

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày 31 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Ông Nguyễn Văn Sâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lại Phương Thúy, cán bộ Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1976

Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; bố đẻ: Nguyễn Đức M (đã chết) ; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1940 ; vợ: Trương Thị Như V, sinh năm 1987 (mẹ, vợ hiện đang làm ruộng tại xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch); con: có 01 con 09 tuổi. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Đình T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

2. Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện L, tỉnh V.

3. Bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1940 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L tố về hành vi phạm tội như sau: khoảng 9h30 ngày 19/5/2017 Nguyễn Văn D đang ở nhà tại thôn H, xã Đ thì có Phạm Đình T, sinh năm 1978 ở cùng thôn gọi điện vào số sim 01677317586 hỏi mua ma túy. D đồng ý bán và hẹn T đến cánh đồng Lối thuộc thôn B xã Đ, huyện L để mua ma túy. Sau khi nghe điện thoại xong, D cất giấu 09 gói ma túy vào trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi mang đến địa điểm đã hẹn với T. Đến nơi D thấy T và Th đang ở đó, Th lấy số tiền 300.000đ trong người ra đưa cho D để mua ma túy, D cầm tiền rồi lấy 03 gói nhỏ ma túy ở trong vỏ bao thuốc lá ra đặt dưới nền đất để bán cho Th, Th cầm lấy 03 gói ma túy vào tay. Thấy vậy Trọng cũng lấy số tiền 100.000đ ra đưa D, D cầm tiền cất vào trong túi quần rồi lấy 01 gói nhỏ ma túy đặt xuống nền đất bán cho T, còn lại 05 gói ma túy thì D đút vào trong túi ni lon đựng trong vỏ bao thuốc lá và giấu ở trong người. Ngay lúc này Thảo cất giấu 02 gói nhỏ ma túy vừa mua của D vào trong người, gói ma túy còn lại Th sử dụng bằng hình thức dùng xi lanh tiêm chích vào cơ thể. Trọng cầm gói ma túy vừa mua của D để sử dụng bằng hình thức hút hít chung nhau với D. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trong người Thảo 02 gói nhỏ bọc bằng giấy vờ ô ly bên trong có chất bột màu trắng (Th tự khai nhận đó là 02 gói Heroine vừa mua của D) được niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động Nokia cũ; 02 mảnh giấy nhỏ có ghi các dãy số 9262, 1050, 1337, 7922, 3605, 4653 và chữ ký của Nguyễn Xuân Th; thu giữ trong người D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 05 gói nhỏ ma túy (D tự khai nhận đó là số Heroine còn lại sau khi đã bán cho Th và T) được niêm phong ký hiệu A2, số tiền 400.000đ (D tự khai nhận là tiền Th và T mua ma túy), 01 điện thoại di động Viettel cũ bên trong có số sim 01677317586 và 01 điện thoại Sam Sung Galaxy cũ, 01 xe mô tô HONDA BKS 88D1 – 275.33; thu tại vị trí các đối tượng sử dụng ma túy 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 vỏ ống nước cất Novocain (Th tự khai đó là công cụ Th dùng sử dụng Heroine). Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp đồ vật, nơi ở của D nhưng không thu giữ thêm đồ vật hay tài sản gì.

Tại kết luận giám định số 472/KLGD ngày 23/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng là 0,0521 gam và A2 là 0,1071 gam không kể bao bì, trọng lượng Heroine có trong mẫu A1 là 0,0409 gam và A2 là 0,0842 gam.

Quá trình điều tra còn có đủ căn cứ làm rõ ngoài lần bán ma túy cho T và Th bị bắt quả tang ngày 19/5/2017, thì khoảng 12h ngày 18/5/2017 D còn bán cho T và Th 01 gói nhỏ Heroine tại địa điểm cánh đồng L thôn B, xã Đ, huyện L với giá 200.000đ. Ngoài ra D không bán cho ai khác nữa.

Tại phiên tòa D khai nhận bản thân là người nghiện ma túy. Nguồn gốc số ma túy (Heroine) D bán cho T ngày 18/5/2017 là trước đó D mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực bến xe V với giá 100.000đ; số ma túy (Heroine) D bán cho Th và T ngày 19/5/2017 là D mua 05 gói với giá 1.000.000đ của Nguyễn Mạnh C SN 1991 ở thôn S, xã V, huyện L tối ngày 18/5/2017, về nhà D đã sử dụng một phần và số còn lại chia làm 09 gói nhỏ mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Cáo trạng số: 37/KSĐT-MT ngày 12 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn D và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Viettel cũ của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại Nokia cũ của Nguyễn Xuân Th; sung quỹ nhà nước 400.000đ bán ma túy của Nguyễn Văn D. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 bán ma túy của Nguyễn Văn D.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 xi lanh nhựa; 01 ống nước cát; 0,0137 gam Heroine và toàn bộ bao mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại Nguyễn Văn D 01 xe mô tô BKS: 88D1- 275.33; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu giữ trong hồ sơ 02 mẫu giấy có ghi các dãy số: 9262, 1050, 1337, 7922, 3605, 4653.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm bớt hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận đã hai lần bán ma túy cho Phạm Đình Tg và Nguyễn Xuân Th: Lần 1 vào ngày 18/5/2017, bị cáo D bán cho T và Th 01 gói ma túy giá 200.000đ tại khu vực cánh đồng L, thuộc thôn B, xã Đ. Lần 2 vào ngày 19/5/2017 bị cáo D bán cho Th 03 gói ma túy giá 300.000đ và bán cho T 01 gói ma túy với giá 100.000đ vẫn tại khu vực cánh đồng L, thuộc thôn B, xã Đ thì bị lực lượng Công an huyện L bắt quả tang và thu giữ 05 gói ma túy được bọc trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long D khai sẽ bán tiếp nếu ai có nhu cầu để kiếm lời.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b. Phạm tội nhiều lần”...

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo vì ham lợi cá nhân mà có hành vi bán ma túy cho người khác. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc mua bán, sử dụng ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người. Do vậy, xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, ngoài những yếu tố cấu thành định tội, định khung hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo D trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú về hành vi bán ma túy cho Thảo và Trọng ngày 18/5/2017, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huy chương chiến sỹ vẻ vang và nhiều Bằng khen, Giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo D thấy rằng, bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, kinh tế gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có Phạm Đình T và Nguyễn Xuân Th mục đích mua ma túy về sử dụng, lượng ma túy nhỏ (0.0409g), bản thân Th và T chưa có tiền án tiền sự về các tội liên quan đến ma túy, hành vi của T và Th không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Việc D khai mua 01 gói ma túy ngày 18/5/2015 của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực bến xe V. Do D khai không biết tên tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Ngoài ra việc D khai mua 05 gói ma túy tối 18/5/2017 của Nguyễn Mạnh C, SN 1991 ở thôn S, xã V, huyện L. Do hiện nay Cường không có mặt tại địa phương, không xác minh được địa chỉ của C, Cơ quan điều tra tách ra khi nào triệu tập được C thì điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động Viettel cũ bên trong có số sim 01677317586 của D, điện thoại nhãn hiệu Nokia màu bạc của Th (Th đã cho T mượn để gọi cho D mua ma túy) dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của D là do D bán ma túy cho T và Th vào ngày 19/5/2017, đây là tài sản thu lời bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước. Số tiền 200.000đ bị cáo D bán ma túy cho Trọng và Thảo ngày 18/5/2017, đây là số tiền thu lời bất chính, cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 mẫu giấy nhỏ có ghi các dãy số và chữ ký của Th là vật chứng của vụ án cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án; đối với 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ ống nước cất Novocain không còn giá trị sử dụng và 0,0137g ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định, đây là chất do Nhà nước cấm lưu hành và sử dụng trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô HONDA BKS 88D1 – 275.33 là tài sản hợp pháp của bị cáo D và mẹ bị cáo (bà Ý), sử dụng hàng ngày làm phương tiện đi lại chung cho cả gia đình, gia đình bị cáo kinh tế khó khăn và 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy cũ

không liên quan đến vụ án nên được trả lại cho bị cáo D nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa Phạm Đình Tg, Nguyễn Xuân Th đã được Tòa án triệu tập, nhưng vắng mặt, vì vậy HĐXX áp dụng điều 191 BLTTHS xử vắng mặt.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/5/2017.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,0137g ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ ống nước cất Novocain (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017).

Tịch thu số tiền 400.000đ và truy thu số tiền 200.000đ của Nguyễn Văn D để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Viettel của D và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu bạc của Th (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy cũ và chiếc xe mô tô BKS: 88D1- 275.33 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu trong hồ sơ vụ án 02 mẫu giấy có các dãy số: 9262, 1050, 1337, 7922, 3605, 4653.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- Bị cáo
- NCQLNVLQ
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Minh Hiệp